

Bản án số: 53/2018/HS-PT

Ngày 30-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hồng.

Các Thẩm phán: 1. Ông Trần Trung Hải

2. Bà Nguyễn Thị Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Phượng – Thư ký Tòa án Nhân dân tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái. Xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 92/2018/HSPT ngày 08 tháng 10 năm 2018.

Do có kháng cáo của các bị cáo Đỗ Thi LA, Trần ĐQ, Nguyễn T. C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2018/HSST ngày 30/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện V.Y, tỉnh Yên Bái.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **Đỗ Thi LA.** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 20-02-1975 tại V.Y- Yên Bái; Trú tại: Tổ 2, khu phố II, thị trấn MA, huyện VY, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ N.B, sinh năm 1945; con bà Đỗ T.N, sinh năm 1947. Có chồng là Trần V.H, sinh năm 1972 (Đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại tổ 2, khu phố II, thị trấn MA, huyện VY, tỉnh Yên Bái – Có mặt.

2. **Trần ĐQ.** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 11-02-1970 tại Thường Tín- Hà Nội; Trú tại: Tổ 3, khu phố II, thị trấn MA, huyện VY, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Đ.B (Đã chết); con bà Nguyễn T. Th, sinh năm 1931. Có vợ là Mai Th. H, sinh năm 1976 và 01 con sinh năm 1996.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại tổ 3, khu phố II, thị trấn MA, huyện VY, tỉnh Yên Bái – Có mặt.

3. **Nguyễn T. C.** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 03-3-1968 tại Hưng Yên; Trú tại: Thôn 8, xã M.Đ, huyện V.Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Tr.Ng, sinh năm 1943; con bà Nguyễn Th. Ph, sinh năm 1947. Có vợ là Hoàng Th. H, sinh năm 1973 và 03 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại thôn 8, xã M.Đ, huyện V.Y, tỉnh Yên Bái – Có mặt.

Trong vụ án này còn có 02 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V.Y và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện V.Y, tỉnh Yên Bái thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng thời gian từ ngày 29-3-2018 đến ngày 01-4-2018, lợi dụng vào việc làm đại lý bán vé số cho Công ty Xổ số kiến thiết tỉnh Yên Bái, Đỗ Thi LA đã chuẩn bị bút bi, giấy than, điện thoại và các tờ cáp bằng giấy trắng để bán lô, đề trái phép cho những người khách có nhu cầu mua. Đến ngày 01-4-2018 thì hành vi của Đỗ Thi LA bị phát hiện. Cụ thể:

Việc đánh bạc giữa Đỗ Thi LA với Trần ĐQ như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 17h30 ngày 29-3-2018, Trần ĐQ nhắn tin cho L.A để mua các số lô: 16, 28, 24, 42, 26, 62, 56, 65, 07, 70 mỗi số 20 điểm tương đương với số tiền 4.600.000đ. Đối chiếu với kết quả Xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29-3-2018 Đ.Q trúng ba số lô: 42, 62 và 65 tổng cộng là 60 điểm, tương với số tiền trúng là 4.800.000đ. Tổng số tiền Đ.Q đánh và trúng lô trong ngày 29-3-2018 là 9.400.000đ.

Lần thứ hai: Khoảng 17h30 ngày 30-3-2018, Trần ĐQ nhắn tin cho L.A để mua các số đề: 08, 80, 38, 83, 25, 52, 29, 26, 16, 17 mỗi số 20.000đ tương đương với số tiền 200.000đ được trừ 20% nên số tiền mà Đ.Q đánh đề với L.A là 160.000đ. Đối chiếu với kết quả Xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 30-3-2018 Đ.Q không trúng số đề nào. Tổng số tiền Đ.Q đánh trong ngày 30-3-2018 là 160.000đ.

Lần thứ ba: Khoảng 17h30 ngày 31-3-2018, Trần ĐQ nhắn tin cho L.A để mua các số lô: 48 là 120 điểm; số lô: 24, 41 mỗi số 40 điểm tương đương với số tiền 4.600.000đ. Đối chiếu với kết quả Xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 31-3-2018 Đ.Q trúng số lô 41 là 40 điểm tương đương với số tiền trúng là 3.200.000đ. Tổng số tiền Đ.Q đánh và trúng lô trong ngày 31-3-2018 là 7.800.000đ.

Lần thứ tư: Khoảng 17h30 ngày 01-4-2018, Trần ĐQ nhắn tin cho L.A để mua các số lô: 28, 82, 29, 17, 73, 33, 66 mỗi số 25 điểm tương đương với số tiền 4.600.000đ. Thời điểm Đỗ Thi LA bị bắt, chưa có kết quả xổ số miền Bắc nên tổng số tiền Đ.Q đánh trong ngày 01-4-2018 là 4.600.000đ.

Các lần mua số lô, số đề của L.A, Đ.Q chỉ ghi nợ sau đó đối chiếu tiền nợ, chưa thanh toán bằng tiền mặt với L.A

Việc đánh bạc giữa Đỗ Thi LA với Nguyễn T. C như sau:

Khoảng 17h15 ngày 01-4-2018, Nguyễn T. C nhắn tin cho L.A để mua các số đề: 02, 12, 22, 32, 42, 52, 62, 72, 82, 92 mỗi con 120.000đ tương đương với tổng số tiền 1.200.000đ; các số đề: 14, 41, 46, 64, 19, 91, 69, 96 mỗi số 50.000đ tương đương với số tiền 400.000đ, các số đề 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 04, 14, 24, 34, 44, 54, 64, 74, 84, 94, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, mỗi con 30.000đ tương đương với tổng số tiền 900.000đ; hệ 01, 02, 03, 04 gồm các con số đề: 01, 10, 15, 51, 06, 60, 56, 65, 02, 20, 07, 70, 25, 52, 57, 75, 03, 30, 08, 80, 58, 85, 53, 35, 04, 40, 09, 90, 45, 54, 59, 95 mỗi con 20.000đ tương đương với tổng số tiền là 640.000đ. tổng số tiền mà T.C đánh đề với L.A là 3.140.000đ được trừ 20% nên số tiền mà T.C đánh đề với L.A là 2.512.000đ. Ngoài ra T.C còn đánh với L.A các số lô: 33, 44 mỗi số 30 điểm tương đương với số tiền 1.380.000đ; các số lô: 01, 10, 00, 68, 39, 22, 72, 77, 78, 34, 43, 48, 84, 49, 94, 99, 65, 45, 54 mỗi số 10 điểm tương đương với số tiền 4.370.000đ. Tổng số tiền mà Nguyễn T. C đánh ngày 01-4-2018 cả số lô và số đề là 8.262.000đ, số tiền này T.C ghi nợ chưa trả cho L.A. Thời điểm Đỗ Thi LA bị bắt, chưa có kết quả xổ số miền Bắc nên tổng số tiền T.C đánh trong ngày 01-4-2018 là 8.262.000đ.

Ngoài ra, ngày 01-4-2018 khi Cơ quan điều tra bắt quả tang, Đỗ Thi LA còn có hành vi trực tiếp bán số lô, số đề cho Hoàng X.H và Đỗ T.N, cụ thể:

Việc đánh bạc giữa Đỗ Thi LA với Hoàng X.H:

Khoảng 17h30 ngày 01-4-2018, Hoàng X.H đến và gặp trực tiếp Đỗ Thi LA và mua của L.A các số đề 68, 86, 95, 71, 52 mỗi số 20.000đ tương đương với số tiền 100.000đ được trừ 20% thì X.H phải trả cho L.A số tiền 80.000đ; số lô 85 là 5 điểm tương đương với số tiền 115.000đ, số lô 77 là 10 điểm tương đương với số tiền 230.000đ. Tổng số tiền mà X.H đánh với L.A là 425.000đ. X.H và L.A đã thanh toán cho nhau đầy đủ số tiền đánh lô và đề.

Việc đánh bạc giữa Đỗ Thi LA với Đỗ T.N:

Khoảng 17h30 ngày 01-4-2018, Đỗ T.N đến và gặp trực tiếp Đỗ Thi LA và mua của L.A các số đề hệ 01, 05, 14 gồm các số: 01, 10, 15, 51, 06, 60, 56, 65, 00, 55, 05, 50, 14, 41, 19, 91, 69. 96, 46, 64 mỗi số 20.000đ tương đương với số tiền 400.000đ, các số đề đầu 7 và đầu 2 gồm các con số: 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29 mỗi con 20.000đ tương đương với số tiền 400.000. Tổng số tiền mà T.N đánh đề với L.A là 800.000đ được trừ 20% thì T.N phải trả cho L.A số tiền 640.000đ; số lô 43, 34 mỗi số 10 điểm tương đương với số tiền 460.000đ. Tổng số tiền mà T.N đánh với L.A là 1.100.000đ. Số tiền này T.N ghi nợ chưa trả cho L.A.

Khi bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ 500.000đ là số tiền mà Hoàng X.H trả cho L.A cùng 03 cặp đề do X.H và T.N tự nguyện giao nộp, 01 bảng tổng hợp số lô, số đề; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA do Đỗ Thi LA tự nguyện giao nộp, 01 bút bi nhãn hiệu Thiên Long, 01 tờ giấy than kích thước khoảng 06x10 cm; 30 tờ cáp bằng giấy trắng kích thước khoảng 06x10 cm.

Quá trình khám xét đồ vật, nơi ở của Đỗ Thi LA, Cơ quan điều tra đã thu giữ của L.A 18 cặp lô, đề cùng số tiền 3.220.000đ là những cặp ghi số lô, số đề và tiền mà L.A ghi được trong ngày 01-4-2018.

Qua phân tích bảng tổng hợp số lô, số đề xác định tổng số tiền L.A ghi số lô, số đề ngày 01-4-2018 là 22.165.000đ. Đỗ Thi LA khai nhận ngoài số tiền 3.220.000đ bị Cơ quan điều tra thu giữ là tiền khách đã trả, còn lại là khách nợ, trong đó L.A chỉ nhớ có Trần ĐQ, Nguyễn T. C và Đỗ T.N.

Quá trình điều tra, L.A, Đ.Q, T.C khai nhận: Về cách thức. mức độ chơi số đề, lô: Số lô là các số tự nhiên có hai chữ số, người chơi mua lô tính bằng điểm (01 điểm = 23.000đồng). Căn cứ để trúng giải thưởng là so sánh số chọn mua của người chơi trùng hai chữ số hàng chục và hàng đơn vị của các giải từ giải đặc biệt đến giải 7 của Xổ số kiến thiết miền Bắc hàng ngày thì trúng thưởng, người chơi lô sẽ nhận được số tiền trúng thưởng 01 điểm x 80.000 đồng, nếu số lô đó trùng với nhiều giải thì số tiền nhận là số điểm lô x 80.000 đồng và nhân với số lần trúng; Số đề là các số tự nhiên có 2 chữ số, căn cứ trúng thưởng là so sánh số mà người chơi mua trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng hàng ngày nếu trúng thưởng người chơi sẽ được nhận số tiền gấp 70 lần số tiền mua số đề. Khi mua số đề người mua được trừ 20% tổng số tiền đã đánh.

Nếu không trúng thưởng thì người chơi sẽ mất toàn bộ số tiền đã mua số lô, số đề.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HSST ngày 30/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện V.Y, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Thi LA, Trần ĐQ, Nguyễn T. C phạm tội *Đánh bạc*.

2. Về hình phạt:

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thi LA 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần ĐQ 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn T. C 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung; xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06/9/2018, bị cáo Trần ĐQ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 10/9/2018, bị cáo Đỗ Thi LA kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 10/9/2018, bị cáo Nguyễn T. C kháng cáo xin chuyển từ hình phạt tù được hưởng án treo sang hình phạt Cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai nhận tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái giữ quyền công tố tại phiên tòa, qua phân tích đánh giá và xem xét các tình tiết của vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn T. C. Giữ nguyên mức án đối với bị cáo Nguyễn T. C tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2018/HSST ngày 30/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện V.Y.

Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Thi LA và Trần ĐQ. Sửa bản án sơ thẩm số 26/2018/HSST ngày 30/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện V.Y theo hướng áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s,r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; 54 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Đỗ Thi LA từ 03 đến 04 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s,r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; 54 Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Trần ĐQ từ 03 đến 04 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không tranh luận gì, bị cáo Trần ĐQ và Đỗ Thi LA đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin cho các bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo Nguyễn T. C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên và của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Đơn kháng cáo của các bị cáo Đỗ Thi LA, Trần ĐQ, Nguyễn T. C trong hạn luật định và hợp lệ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm Đỗ Thi LA khai nhận: Vào các ngày 29,30/3, 31/3 và 01/4/2018, lợi dụng vào việc làm đại lý bán sổ xổ cho Công ty sổ xổ kiến thiết tỉnh Yên Bái, bị cáo có bán số đề và số lô cho một số đối tượng để được hưởng lợi cao hơn so với công ty sổ xổ kiến thiết tỉnh Yên Bái chi trả cho bị cáo. Đến khoảng 17 giờ ngày 01/4/2018 khi đang ghi bán số đề, số lô cho Hoàng X.H, với tổng số tiền mà Hoàng X.H phải thanh toán cho bị cáo là 425.000 đồng và ghi số đề, số lô cho mẹ bị cáo là bà Đỗ T.N với tổng số tiền là 1.100.000 đồng thì bị Công an tỉnh

Yên Bái phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của bị cáo 03 cấp đề do Hoàng X.H, Đỗ T.N tự nguyện giao nộp, ngoài ra còn thu giữ của bị cáo 01 bảng tổng hợp số lô đề, 01 điện thoại di động OPPO, 01 điện thoại hiệu NOKIA, bút giấy và tiền bị cáo ghi số lô đề của người chơi trả cho bị cáo.

Ngoài lần ghi số đề, số lô ngày 01/4/2018 thì vào ngày 29/3/2018 Trần ĐQ nhắn tin cho bị cáo đề mua các số lô 16, 28, 24, 42, 26, 62, 56, 65, 07, 70 mỗi số 20 điểm tương đương với số tiền 4.600.000đ. Đối chiếu với kết quả Xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 29-3-2018 Đ.Q trúng ba số lô: 42, 62 và 65 tổng cộng là 60 điểm, tương đương với số tiền trúng thưởng là 4.800.000đ. Tổng số tiền Đ.Q đánh và trúng lô trong ngày 29-3-2018 là 9.400.000đ.

Đến khoảng 17h30 ngày 31-3-2018, Trần ĐQ nhắn tin cho L.A đề mua các số lô: 48 là 120 điểm; số lô: 24, 41 mỗi số 40 điểm tương đương với số tiền 4.600.000đ. Đối chiếu với kết quả Xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 31-3-2018 Đ.Q trúng số lô 41 là 40 điểm tương đương với số tiền là 3.200.000đ. Tổng số tiền Đ.Q đánh và trúng lô trong ngày 31-3-2018 là 7.800.000đ.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 01/4/2018 Trần ĐQ nhắn tin cho L.A đề mua các số lô: 28, 82, 29, 17, 73, 33, 66 mỗi số 25 điểm tương đương với số tiền 4.600.000đ. Thời điểm Đỗ Thi LA bị bắt, chưa có kết quả xổ số miền Bắc nên chưa xác định được số tiền Đ.Q có trúng thưởng hay không?

Cũng khoảng thời gian 17 giờ 15 phút ngày 01/4/2018 Nguyễn T. C nhắn tin mua rất nhiều số lô đề với tổng số tiền 8.262.000 đồng, số tiền này T.C ghi nợ chưa trả cho bị cáo thì bị bắt. Thời điểm bị cáo bị bắt chưa có kết quả xổ số miền bắc nên chưa xác định được số tiền Nguyễn T. C trúng thưởng.

Các bị cáo Nguyễn T. C, Hà Đình Đ.Q, xác nhận lời khai của Đỗ Thi LA khai tại phiên tòa phúc thẩm là đúng với các hành vi phạm tội của các bị cáo.

Xét lời khai của Đỗ Thi LA tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo ở tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL42,43), phù hợp với lời khai của bị cáo Trần ĐQ và Nguyễn T. C cùng với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Đỗ Thi LA, Trần ĐQ, Nguyễn T. C về tội Đánh bạc theo qui định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Đỗ Thi LA, Trần ĐQ, hội đồng xét xử thấy: Khi Đ.Q định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến T.N thân các bị cáo, tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra cho xã hội, đã đánh giá về vai trò của các bị cáo trong vụ án và áp dụng cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đối với Đỗ Thi LA còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS là bố mẹ đẻ bị cáo là người có công là có căn cứ đúng pháp luật.

Tại phiên tòa Đỗ Thi LA còn khai nhận, ngay sau khi bị bắt quả tang đang ghi số đề cho Hoàng X.H và Đỗ T.N, khi cơ quan điều tra lập biên bản bắt người phạm

tội quả tang, bị cáo đã thừa nhận với cơ quan điều tra về việc ghi số đề cho Hoàng X.H và Đỗ T.N, ngoài ra bị cáo còn khai trước đó còn ghi số lô, số đề cho khoảng 10 người khác, từ đó giúp cơ quan điều tra kịp thời phát hiện các đối tượng khác tham gia đánh bạc bằng hình thức mua bán số đề, số lô trong đó có Trần ĐQ và Nguyễn T. C là bị cáo trong vụ án. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa được thể hiện tại biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 17h35' ngày 01/4/2018 (BL42,43) như vậy cấp sơ thẩm không cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội Tự thú được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS như đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V.Y đề nghị áp dụng cho bị cáo Đỗ Thi LA được hưởng là thiếu. Cấp phúc thẩm thấy cần áp dụng thêm để bị cáo được hưởng tình tiết này khi xem xét kháng cáo của bị cáo.

Đối với Trần ĐQ khi bị cơ quan Công an triệu tập để làm rõ hành vi đánh bạc vào chiều ngày 01/4/2018 bị cáo Đ.Q đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số đề, số lô với Đỗ Thi LA vào chiều ngày 01/4/2018, ngoài ra bị cáo còn khai nhận về những hành vi đánh bạc với Đỗ Thi LA vào ngày 29,30,31/3/2018. Trước khi cơ quan điều tra mở niêm phong 02 chiếc điện thoại và kiểm tra các dữ liệu trong 2 điện thoại thu giữ của Đỗ Thi LA có những nội dung liên quan đến việc đánh bạc của bị cáo từ ngày 29/3 đến 01/4/2018(BL 90,91,92). Như vậy Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội tự thú được qui định tại khoản 1 Điều 51 BLHS là thiếu, cấp phúc thẩm thấy cần áp dụng để bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ này.

Xét thấy bị cáo Đỗ Thi LA và Trần ĐQ là những người có T.N thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (trong đó bị cáo L.A có 3 tình tiết giảm nhẹ TNHS qui định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo Đ.Q có 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS) nhưng cả hai bị cáo có 1 tình tiết là phạm tội hai lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS, vì vậy theo hướng dẫn tại khoản 5 Điều 3 của Nghị quyết 02/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về án treo thì cả hai bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo, do đó kháng cáo xin được hưởng án treo của Đỗ Thi LA và Trần ĐQ là không có căn cứ, Không được HĐXX chấp nhận.

Tuy nhiên xét về nhân thân các bị cáo, hội đồng xét xử thấy: Cả hai bị cáo từ trước đến nay chưa có lần nào vi phạm pháp luật đến mức bị xử phạt hành chính, ở lần phạm tội này, các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ngoài ra, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Trần ĐQ còn tự nguyện nộp khoản tiền phạt là hình phạt bổ sung 10.000.000 đồng; bị cáo Đỗ Thi LA đã tự nguyện nộp 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm. Qua đó cho thấy các bị cáo đã biết ăn năn hối cải về những hành vi phạm tội của mình. Xét thấy, cần áp dụng cho các bị cáo được hưởng quy định tại điều 54 BLHS để xử phạt các bị cáo ở mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cũng đảm bảo được tính răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung, đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước

đối với người phạm tội đã biết ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và tự thú về hành vi phạm tội của mình, nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo cần được chấp nhận.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn T. C HĐXX thấy: Do hám lợi nên bị cáo đã có hành vi mua số đề, số lô với Đỗ Thi LA để hưởng lợi cao hơn so với ghi xổ số của nhà nước; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có lần nào vi phạm pháp luật đến mức phải xử lý hành chính, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong vụ án này Nguyễn T. C có vai trò không đáng kể, chỉ đánh bạc với Đỗ Thi LA có 01 lần và chưa được lợi từ việc đánh bạc này thì bị phát hiện, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử thấy, chỉ cần áp dụng hình phạt là Cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ để răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Vì vậy kháng cáo của bị cáo xin hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ là có căn cứ cần được chấp nhận. Do bị cáo bị xử phạt hình phạt là cải tạo không giam giữ nên cần phải áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự để khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo sung quỹ nhà nước, trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt.

[4] Do kháng cáo của các bị cáo Đỗ Thi LA, Trần ĐQ, Nguyễn T. C được hội đồng xét xử chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c, đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đỗ Thi LA, và bị cáo Trần ĐQ; Chấp nhận kháng cáo xin chuyển từ hình phạt tù được hưởng án treo sang hình phạt Cải tạo không giam giữ của bị cáo Nguyễn T. C. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HSST ngày 30/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện V.Y, tỉnh Yên Bái, như sau:

- Tuyên bố các bị cáo Trần ĐQ, Đỗ Thi LA, Nguyễn T. C phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s,r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; 54 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Đỗ Thi LA **04 (bốn)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s,r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; 54 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Trần ĐQ **03 (ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn T. C **06 (sáu)** tháng Cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày UBND xã M.Đ, huyện V.Y nhận được quyết định Thi hành án và Bản sao

bản án phúc thẩm. Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Nguyễn T. C trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ nhà nước. Giao bị cáo Nguyễn T. C cho Ủy ban nhân dân xã M.Đ, huyện V.Y, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã M.Đ, huyện V.Y trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian Cải tạo không giam giữ.

2. Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị Đ.Q 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần ĐQ, Đỗ Thi LA, Nguyễn T. C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- TAND Huyện V.Y;
- Công an Huyện V.Y;
- VKSND huyện V.Y;
- Chi cục THADS Huyện V.Y;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Các bị cáo (tại ngoại tại nơi cư trú);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã Ký

Hoàng Trọng Hồng